

Bản số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06/6/2019

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Mác

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa** – Bà Ma Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1998.(Có mặt tại phiên tòa).
Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn: Anh Lý Văn T**, sinh năm 1990(*Vắng mặt tại phiên tòa*).
Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
Hiện đang cải tạo tại trung tâm dạy nghề Trại giam Phú Sơn 4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng gia đình nhà chồng tại xóm Thịnh Đức 1, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống, vợ chồng không hoà thuận, hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra do anh T ham chơi cờ bạc, không lo kiếm tiền, không quan tâm đến vợ con. Do anh T không tu chí làm ăn nên mới phạm tội và đang bị chấp hành án tại Trại

giam Phú Sơn. Chị L đã cố gắng duy trì quan hệ hôn nhân đến nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lý Thị Khánh L, sinh ngày 29/12/2016. Hiện tại cháu L đang sống cùng với chị L. Sau khi ly hôn, chị L xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành lấy lời khai của anh T. Tại biên bản lấy lời khai, anh T xác định vợ chồng có được kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Hán. Anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L với lý do anh có chơi cờ bạc nhưng đã hạn chế và việc anh phạm tội là do kiếm tiền để lo cho gia đình. Về con chung: anh T xác định vợ chồng có một con chung như chị L trình bày ở trên là đúng. Trường hợp phải ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh T đã được tổng đạt các văn bản, thông báo, quyết định của toà án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng và phát biểu quan điểm đề nghị hướng giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng bị đơn hiện đang phải chấp hành hình phạt tù.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 21, 28, 35, 39, 147, 174, 175, 177, 196, 220, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/ 2016/ UBTV Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, cho chị L được ly hôn anh T. Về con chung: Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị L không yêu cầu. Về tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: chị L nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại: huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tiến hành lấy lời khai bị đơn, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ giữa các đương sự. Toà án cũng đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên toà cho bị đơn nhưng anh T vắng mặt vì đang phải chấp hành hình phạt tù nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lý Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thấy, quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc do anh T chỉ ham chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn dẫn đến phạm tội mà không lo cho gia đình, vợ con. Chị L đã cố gắng duy trì quan hệ hôn nhân nhưng anh T vẫn không thay đổi tính cách dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai, anh T không nhất trí ly hôn nhưng hiện thực cho thấy anh T do không tu chí làm ăn, nợ nần nhiều, bản thân không chịu thay đổi nên mới phạm tội. Anh T không cố gắng vun đắp cho cuộc sống chung mà còn tạo ra hệ lụy khiến chị L phải một mình lo cho cuộc sống của gia đình. Chị L đã cho anh T nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng anh T vẫn không thay đổi.

Từ những nhận định trên thấy, giữa chị L và anh T không còn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm, thương yêu, trân trọng nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L như vậy là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là: Lý Thị Khánh Ly, sinh ngày 29/12/2016. Cháu Ly hiện đang ở cùng với chị L. Xét yêu cầu của chị L về việc được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là hợp lý và cần được chấp nhận vì con chung đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ, hiện anh T đang phải chấp hành hình phạt tù. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con khi bố mẹ ly hôn cần thiết giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị L không có yêu cầu. Vì lợi ích của con, sau khi ly hôn, các đương sự có quyền thoả thuận hoặc có quyền khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về việc cấp dưỡng nuôi con nếu thấy cần thiết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 175, 177, 196, 220, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị L, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lý Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Lý Thị Khánh L, sinh ngày 29/12/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị L không yêu cầu. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016273 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn (chị L), vắng mặt bị đơn (anh T). Báo cho chị L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh T biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh và huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ.
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Tuấn

